

Stt	Nội dung	Ước thực hiện năm 2017	Dự toán năm 2018	So sánh
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2-1</i>
<b>III</b>	<b>Tổng mức vay trong năm</b>	<b>631,295</b>	<b>0</b>	<b>-631,295</b>
1	Theo mục đích vay	631,295	0	-631,295
	- Vay bù đắp bội chi	378,295		-378,295
	- Vay trả nợ gốc	253,000		-253,000
2	Theo nguồn vay	631,295	0	-631,295
	- Trái phiếu chính quyền địa phương	0	0	0
	- Vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài			0
	- Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	631,295		-631,295
<b>IV</b>	<b>Tổng dư nợ cuối năm</b>	<b>1,355,295</b>	<b>806,295</b>	<b>-549,000</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	<i>30.0%</i>	<i>16.5%</i>	<i>-13.5%</i>
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	500,000	500,000	0
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài			0
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	855,295	306,295	-549,000
<b>D</b>	<b>Trả nợ lãi, phí</b>	<b>38,033</b>	<b>49,000</b>	<b>10,967</b>